

# Tu công đức cứu độ Cửu Huyền Thất Tổ

Đạt Tường

Đức Quán Thế Âm trong một lần giáng đàn vào ngày Lễ Hạ  
ngươn năm Bính Ngọ (1966) tại Huờn Cung Đàn<sup>1</sup> có dạy:

*“Đài tiền cứu độ ngộ công phu,  
Hy Thị hóa thân khúc thiện trừ;  
Sám hối canh khuya khuya Lý Thủ,  
Vu Lan hòa nhịp lạc thân U.  
Luân hồi thì vướng đường sanh tử,  
Chuyển kiếp mau qua khỏi ngục tù;  
Giọt nước lành dương tan hắc khí,  
Rải ban thế giới hưởng nhờ tu.”<sup>2</sup>*

---

1. Là Tam Giáo Điện – Chi Minh Tân, Bến Vân Đồn quận 4 Sài Gòn, sau trở thành  
trụ sở của Giáo Hội Cao Đài Thống Nhất.

2. Đạo Lý 14, trang 04, Huờn Cung Đàn, 15-10 Bính Ngọ (25-11-1966).

## I. TÍCH LƯƠNG VÕ ĐẾ

Chín tháng sau, vào mùa Vu Lan kế tiếp, cũng tại Huòn Cung Đàn, Đức Quan Thế Âm giáng cơ nhắc lại:

*“Quan Âm Bồ Tát ngự lễ Trung Nguơn.*

*Lành thay, lành thay! (...) Nay chư đấng chúng sanh, Thiên khai Huỳnh Đạo chuyển Hạ Nguơn vi thượng để xây đời Thánh đức lập lại niết bàn tại thế. Ấy là luật Thiên điều đã định, dù muốn hay không cũng đến với môn sanh. Nhưng điều hoan lạc, Trung Nguơn Thắng Hội đã ban truyền đạo pháp đến nhân gian để xây dựng nền Thánh đức nơi trần. Còn âm nội khai thông ngục án, bế U môn để cho thế gian được hưởng điều thiện lạc.*

*(...) Chư đấng chúng sanh cần ý niệm: sống trên cõi đời vật chất (...) kiếp con người có hạn, (...) cần tu tạo đức để tránh những điều làm xưa còn ghi lại. Vậy Bần Nữ nhắc, dầu cho bực đế vương như Lương Võ Đế hồi xưa tạo thất thập nhị thiên môn<sup>3</sup> nhưng tâm tà vô định thì lấy đâu mà bảo tồn linh tánh đó. Chư chúng sanh còn thấy tích.*

*Kỳ đại xá Trung Nguơn Thắng Hội,*

*Giọt Ma Ha tắm gội tội tình;*

*Hỡi này các đấng chúng sanh,*

*Kỳ ba sẵn chiếc thuyền linh phản hồi.*

*Đạo mục đích tô bồi công quả,*

---

3. Thất thập nhị thiên môn: Bảy mươi hai ngôi chùa.

Đức dung hòa hiệp cả vạn linh;  
Đạo thành phẩm vị phân minh,  
Bền tâm vững chí kệ kinh đêm ngày.  
Chuông thức tỉnh Thiên Thai trỗi mạnh,  
Trống hồi đầu dội cảnh Lô Âm;  
Để cho sanh chúng suy tầm,  
Về nơi cựu lạc bởi tâm tạo gầy.  
Kỳ đại xá ân Thầy ban thế,  
Lập bình minh gọi để sửa đời;  
Tâm kinh tụng niệm thanh thoi,  
Hạ nguơn chuyển thượng đạo Trời cứu nguy.  
Nay nhắc lại trong kỳ tiền giáo,  
Kìa Lương Đế khai tạo thiền môn;  
Thất nhị cảnh để bảo tồn,  
Truyền chư tăng chúng triều hôn<sup>4</sup> sám kỳ.  
Điều oan nghiệt vay thì phải trả,  
Hễ sát sanh mạng quả đền bù;  
Đài thành ngọc tử còn lưu,  
Thần hồn phải chịu hận cừu rửa tan.  
Cơn biển nạn thở than tế độ,  
Lời van cầu Phật Tổ cứu nguy;  
Căn thần đã mãn hồi quy,  
Lấy công đền tội vậy thì hướng sanh.

---

4. Triều hôn: Sám tối.

Còn Hy Thị trước manh ác dạ,  
Hại chúng tăng để thỏa lòng phàm;  
Tội tình Hy Thị vương mang,  
Hóa thân động vật để làm báo tin.  
Vì oan nghiệt tội tình vay trả,  
Luật luân hồi như quả trả xong;  
Hóa thân khúc thiện<sup>5</sup> lập công,  
Đêm khuya đánh tiếng đạo đồng công phu.  
Vì chúng tăng đường tu còn thiếu,  
Lúc đêm khuya báo hiệu trở lên;  
Cát tiếng khê khắt trước đền,  
Đánh tan giấc điệp trở rền công phu.  
Vì tiểu tăng trí ngu quá bực,  
Đang yên giấc đánh thức, giận mà;  
Đành lòng chặt đứt đoạn ra,  
Làm cho khúc thiện thân đà biến thân.  
Mối oan nghiệt nơi trần cấu tạo,  
Hồn linh về Bồng đảo hội châu;  
Lương Đế mộ đạo Phật thân,  
Thương thay Hy Thị nguyện cầu độ linh.  
Để ăn năn nghe kinh sám hối,  
Rối linh hồn cho tội tiêu tan.  
Lòng thành luyện đạo hưởng an,

---

5. Khúc thiện: Con dế.

*Tiêu trừ nghiệp chướng tiếp ban ân lành.  
Nay Bàn Nữ đàn thanh nhắc lại,  
Tích xưa kia thời đại Trung nguơn;  
Gương lành soi sáng thính tùng,  
Gương không đừng vướng khó dung tội tình.  
Ngày Thắng Hội U Minh chấn động,  
Cứu hồn linh bay bổng thượng tưng;  
Hạ nguơn dựng bảng Phong Thần,  
Đưa cho sanh chúng đến gần non Tiên.  
Bầu linh dược cứu yên sanh chúng,  
Giọt Ma Ha ứng dụng lúc nguy.  
Trung Nguơn Thắng Hội trường thi,  
Chiêu hồn vạn loại khỏi thì ngục quan! (...)  
Những điều lưu niệm chúng sanh nên lưu tâm để làm bước  
tiến.”<sup>6</sup>*

Chỉ có một số ít trong những người đã đọc qua tích truyện Lương Võ Đế mới có thể biết được nhân vật Hy Thị mà đoạn Thánh giáo vừa nêu trên đề cập đến đó là ai. Thật vậy, nhiều Đạo trưởng vào thuở bấy giờ cũng như chúng ta hiện nay cũng không rõ điển tích này.

Ít hôm sau đó, trong một lần giảng đàn tại một thánh sở khác ở Lái Thiêu-Bình Dương, Đức Lý Giáo Tông dạy tiếp:

“(…) Vậỵ Huyền Minh, (...) Bàn Đạo hỏi lại về tiền tích Lương Võ

---

6. Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, Đạo Lý 21, trang 18, Huòn Cung Đàn, 14-7 Đinh Mùi (1967).

*Đế và Hy Thị, hiền đệ tương chắng?*

*Lương Võ Đế và Hy Thị là cặp phu thê, đệ hiểu chắng? Hy Thị là một hoàng hậu ác tâm, lúc Lương Võ Đế tạo tự lập tăng, Hy Thị oán ghét dùng những con dao cạo để vào mõ tiền ấn của chúng tăng. Chúng tăng vừa khóc vừa đọc kinh như vậy tiếng kinh hòa cùng điệu khóc. Thử nghĩ, như thế là một quả nghiệt.*

*Đến ngày hồn rời khỏi xác, Hy Thị phải đền bù tội lỗi, hóa thân làm con khúc thiện, (...) nằm ở dưới bàn Phật thường đánh tiếng theo tứ thời nhất là thời Tý làm chư tăng ngủ không được nên tiểu tăng dùng đao sát hại khúc thiện. Đó là điều quả báo, sát hại tội đền. Như vậy tiếng đời dư luận Lương Võ Đế lập thất thập nhị thiên môn, đến ngày “ngạ tử đài thành”, Phật bất năng cứu độ. Ấy là phạm nhân, chư hiền làm sao thấy rõ Võ Đế đã hối ngộ, Phật thấu về. Linh hồn luyện đạo đắc vị cầu xin Phật Tổ cứu linh hồn cho Hy Thị thì Phật thấy luân hồi đã mãn, cũng cứu độ vào non tu niệm. Đây là một đoạn luân hồi phải trả, Nam Hải dẫn tích ấy cốt để cho đời soi gương.”<sup>7</sup>*

## II. NHẬN XÉT

Nơi đây chúng ta nhận thấy Lương Võ Đế tuy đã “tạo tự lập

---

7. Đức Lý Giáo Tông, Đạo Lý 21, trang 24, Thánh Tịnh Ngọc Chiếu, 17-7 Đinh Mùi (1967).

tăng” cất chùa xây dựng tăng đoàn nhưng lòng mưu cầu phước đức và tiếng thơm ở đời nên đức lành ấy chưa đủ sức hóa giải nghiệp xấu đã tạo trong kiếp sống. Vì thế Lương Võ Đế đã phải chịu chết đói trong thành khi phản thần bao vây và vẫn phải theo luật Thiên điều, khi hồn lìa khỏi xác vào cõi Trung giới để sám hối ăn năn cho đến lúc mãn căn phần mới được Đức Phật đưa về luyện đạo. Sau khi luyện đạo lập được công đức rồi đắc vị, Lương Võ Đế mới cầu Phật Tổ cứu độ vợ mình cũng được vào non tu niệm sau khi đã trả nghiệp quả luân hồi.

– Đức Lý Giáo Tông, trước đó vào năm 1966 đã dạy:

*“Về phần thi công lập quả, không phải người có vật chất hiển cúng mà dựng công quả, không phải người dày công nhọc sức mà dựng lập vị. Cả hai đều do ở chỗ chí thành tâm linh mới kết quả được. Khi chí thành đã có thì tâm linh phát hiện tự nhiên, đạo lý sẽ do nơi ấy mà xuất phát cho người. Ví như Lương Võ Đế ngày xưa cất bảy mươi hai cảnh chùa, sao lại còn dài thành ngạ tử thì vật chất có ích chăng?”*<sup>8</sup>

– Còn Đức Ngô Minh Chiêu khi giảng đàn ở Cần Thơ cũng nhắc lại tích Lương Võ Đế cất 72 cảnh chùa, để dạy một khía cạnh khác của việc làm công quả không nên quá chú trọng đến mặt “vật chất hồng trần hữu hình”:

*“(…) Có biết bao tòa nhà được xây đắp dưới bảng hiệu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay Cao Đài Đại Đạo.*

---

8. Đức Lý Giáo Tông, Thiên Lý Đàn, 01-02 Bính Ngọ (20-02-1966).

*Có thì có rất nhiều, nhưng về quyền pháp Đạo cũng như tâm pháp chưa được thấm nhuần trong tâm khảm của các hàng hướng đạo hay tín đồ của Đức Chí Tôn nên chi tất cả những phương tiện kia đã làm cho người Thiên ân hướng đạo lầm lẫn đó là Đạo, là sự thành công trong việc phổ độ nhơn sanh hay cứu rỗi những linh hồn siêu thăng thoát tục.*

*Xưa kia Lương Võ Đế cất 72 cảnh chùa, chư hiền đệ ngày nay muốn tạo một ngôi Thánh đường, Thánh thất cũng lắm công chật vật thì so làm sao được với Lương Võ Đế ngày xưa.*

*Trái lại, Lương Võ Đế phải đài thành ngọc tử, vì không biết dụng tâm pháp Đại Đạo mà chỉ nhắm vào phương tiện hữu vi làm cứu cánh nên chịu thiệt thòi một kiếp tầm tu.”<sup>9</sup>*

Câu chuyện được Đức Quan Thế Âm nhắc lại sự tích đã giúp cho chúng ta một thí dụ điển hình cho vấn đề người tu học hành đạo cần phải tìm hiểu “Phải tu như thế nào mới cứu độ được Cửu Huyền Thất Tổ”. Câu chuyện này cho chúng ta ý niệm về hai khía cạnh thực hành của đường đạo đức, đó là phước đức và công đức.

Khi Đạt Ma Sơ Tổ từ Tây phương sang Đông độ, trước hết đến độ vua Lương Võ Đế. Nhà vua hỏi Tổ rằng: “Một đời trăm lo cất chùa, trợ sãi, bố thí, trai đàn. Làm như vậy có công đức chi?” Đạt Ma trả lời: “Thiệt không có công đức”.

Sau này Đức Lục Tổ Huệ Năng có nói:

---

9. Đức Ngô Minh Chiêu, Tây Thành Thánh Thất, 27-9 Giáp Dần (10-11-1974).



“Võ Đế tâm tà, không rõ chánh pháp. Cất chùa, trợ sãi, bố thí, trai đàn, gọi là cầu phước. Chẳng khá lấy phước mà làm công đức.”

Trong Pháp Bửu Đàn Kinh, Đức Lục Tổ giải thích công đức khác với phước đức:

“Tuy cũng đồng là việc lành nhưng nếu việc lành đó không phát trong tự tánh thì gọi là phước đức chứ không phải là công đức.

Người tu phước đức: làm việc đạo đức nhưng vọng tưởng cầu phước, lòng còn hướng ngoại, vụ sự ích kỷ lo riêng chẳng phải xét lẽ công chánh, đáng phải làm mà làm. Còn người tu công đức: Hướng nội, xem việc đạo đức là việc tự nhiên phải làm theo tiếng gọi của lương tâm. Công đức ở trong tự tánh, chớ không phải ở chỗ cầu phước. Niệm tưởng suông sẻ, hằng thấy bốn tánh toàn thiệt diệu dụng gọi là công đức: Trong lòng khiêm nhượng, hạ mình gọi là công. Ngoài làm mỗi việc đúng theo lẽ độ gọi là đức.

Tự tánh sáng mọi sự, mọi việc gọi là công. Bốn thể của tâm lìa hết các thứ niệm lự gọi là đức.

Tự mình tu tánh gọi là công. Tự mình tu thân gọi là đức.

Này Thiện trí thức! Công đức chỉ đặng thấy ở trong tự tánh mà thôi, chớ không phải tìm cầu ở trong việc bố thí, cúng dường. Cho nên công đức khác với phước đức.”

Vậy tự mình “tu tánh” ở trong gọi là công. Rồi do công ấy phát diệu dụng ra ngoài qua hành động và lời nói của mình thì

gọi là đức. Nơi đây tưởng cũng nên nhắc lại ý nghĩa căn bản của chữ Tánh. Tánh đây là phần Lý của Trời, là Nguồn Thần hay là Tiểu Linh Quang mà mỗi chúng sanh đều được thọ nhận từ Đại Linh Quang của Thượng Đế.

Người tu công đức chỉ làm những việc lành và phải mà thôi, họ không xu hướng ra ngoài để trông mong hưởng một quyền lợi nào cả. Phải biết kềm chế những tư tưởng ích kỷ đem nó ngược vào trong, nghĩa là đè nén không để nó phát ra ngoài mặc dầu đó là ích kỷ trong việc lành. Lâu ngày lực lượng này súc tích sẽ tạo ra ý chí vạn năng, tâm đức giống như của chư Tiên Phật vậy. Khi ấy những ích kỷ trong lòng đều tiêu tan.

– Đức Đông Phương Chưởng Quân trong một lần giảng đàn tại Thánh tịnh Ngọc Điện Huỳnh Hà cũng có dạy:

*“Tự tu tánh thị công, tự tu thân giả đức”* đó là căn cơ người phát huy đạo giáo. Tu tánh để trau dồi linh tánh, đó là Công. Tu thân để chuyên luyện tâm chơn ấy là Đức.

*“Bất ly tự tánh thị công, ứng dụng vô nhiễm thị đức”*: sự hành đạo phải công dụng phổ ứng để trau luyện tánh chơn, hầu khai mở lối đường độ nhơn cứu thế chuyển dụng cơ tâm phân minh, đó là Công. Còn về phần chí vô nhiễm là thấy sự công danh lộc tước, tất cả mọi sự thấy không nhiễm, đó là Đức. Chư hiền nên chú trọng nơi đó mà hành.

*Nhơn tâm tử chủ trương đạo pháp,  
Đạo tâm sanh thường lập chủ trương;*

*Quyết lo khai sáng lối đường,  
Trong hồi hỗn loạn bốn phương vang trời.  
Tự tu tánh lập đời Thánh đức,  
Thị công hành gắng sức bồi tô;  
Tự tu tâm lập bản đồ,  
Giả đức tri hiểu hư vô máy Trời.  
Bất ly tự tánh nơi áp dụng,  
Thị công hành là đúng Cơ Thiên;  
Sáng soi làn điển Khôn Kiền,  
Đất Trời giao cảm tiếp liên đều đều.  
Ứng dụng là mục phiêu đạo giáo,  
Vô nhiễm thời công tạo không tham;  
Thị đức, trò đạo nên làm,  
Từ khi sở dụng liệu kham cho đồng.”<sup>10</sup>*

– Một cách khác để nói về công đức là âm chất hay âm đức. Chúng ta đọc lại trích đoạn Thánh ngôn sau đây của Đức Ngũ Nương:

*“Chào các em nam nữ. (...) Còn hiền hữu Mậu muốn hỏi thăm bạn lắm sao?*

*Giáo Hữu Tý bạch: (...)*

*Còn ở Đài Nghiệt Cảnh xem qua tội phước, có lẽ được yên thân, phải cầu với Quan Âm cho lắm, và thường tụng Kinh Di Lạc thì*

---

10. Đức Đông Phương Chưởng Quân, Ngọc Điện Huỳnh Hà, 22–6 Tân Hợi (1971).

*được yên vị, nhưt là lập âm chất cho nhiều mới hay.”<sup>-11</sup>*

### III. KẾT LUẬN

Phước đức và công đức là hai mặt âm dương của đường thực hành đạo đức.

Nhưng vào mùa Trung nguơn xá tội năm Bính Dần (1926) khi mới lập Đạo, Thầy có lưu ý:

*“Do công đức mà đắc Đạo cùng chăng.”<sup>-12</sup>*

Hơn tháng sau, khi độ dẫn bà Lâm Hương Thanh và nữ phái, Đức Chí Tôn có chỉ rõ cho thấy việc dùng tiền bạc hay tài sản để lo siêu rỗi cho thân nhân không mang lại nhiều kết quả bằng công sức tu niệm độ rỗi nhân sanh.

*“Con ôi! Bao nhiêu của thế gian con đã đổ, dựng cầu siêu rỗi cho mẹ con mà chẳng dựng! Duy nhờ từ ngày con biết thờ phượng Thầy mà mẹ con đã vào Bạch Thiên Cung Án. Con đâu thấy điều ấy cho dựng.*

*Tự nơi con, bởi công con mà Cửu Huyền Thất Tổ con dựng rỗi (...). Con thương Thầy, con tưởng lấy con, lo độ rỗi cho Thầy lập thành Nữ phái (...).*

*Con an tâm. Thầy đủ quyền hành dựng làm cho con đắc thành*

---

11. Đức Ngũ Nương, Thánh Ngôn Sưu Tập III số 67, Thanh Trước Đán, 30-3 Tân Mão (05-5-1951).

12. Đức Chí Tôn, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển 1, Vĩnh Nguyên Tự, Samedì 21 Aoút 1926, 14-7-Bính Dần.

*chánh quả đặng độ rồi Cửu Huyền Thất Tổ con, con tưởng chắc vậy chăng?”* - 13

Câu chuyện của Lương Võ Đế và Hoàng Hậu Hy Thị tương ứng với lời dạy trên.

Chuyện này giúp cho chúng ta ý thức được hai khía cạnh của đường tu: Tu phước đức sẽ được hưởng phước, nhưng khó mong giải thoát luân hồi. Còn tu công đức có thể đạt giải thoát cho mình và cứu độ giải thoát cho người.

Cái gốc của công đức là tâm vô tư vô cầu hay là làm âm chất như lời dạy.

*“Công khó nhọc được tiêu tai ách,  
Công vô tư được sạch tiền khiên;  
Công con được cứu Cửu Huyền,  
Con tu đắc Đạo được quyền vô sanh.”* - 14

Vì thế để có thể “Tu nhứt kiếp, ngộ nhứt thời” và nhờ đó mà cứu độ được Cửu Huyền Thất Tổ thì chúng ta phải song tu cả hai để chúng trợ duyên cho nhau nhưng mặt tu công đức phải luôn được quan tâm hơn như lời Thầy dạy.

*“Cười!!! Có công tu mà không công đức làm sao thành đặng con. Phải thờ Thầy nghe.”* - 15

---

13. Đức Chí Tôn, Thánh Ngôn Chơn Truyền bí yếu tờ 24, Thánh Ngôn sưu tập I – Tây Ninh số 30 – Nguyễn Văn Hồng, 25-8 Bính Dần (01-10-1926).

14. Đức Chí Tôn, Thánh Truyền Trung Hưng 2, trang 222, Trung Hưng Bửu Tòa, 23-3 Bính Thân (03-5-1956).

15. Thái Thơ Thanh, Thánh Ngôn chép tay, tờ 85, Le 3 Avril 1926.